TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Khoa

2/ Bà Nguyễn Thị Định

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn L, sinh ngày 27/7/1978; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Đà Thành, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái, Tôn giáo: Phật, Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Chu Văn Hợp (Đã mất); Con bà: Phạm Thị Nở (Đã mất); Vợ: Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1979; Con: có 02 người con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Anh chị em ruột: bị cáo có 03 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1975; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo khôn bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt

** Bị hại:*

- Bà Mai Thị Thu D, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn Đà Phước, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bà Trương Thị Th, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đà Thuận, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Bảo H, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Th U, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Phạm Q, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Vũ Hải Đ, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đà Thọ, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/5/2022 bị cáo Chu Văn L điều khiển xe mô tô không biển số đi qua thôn Đà Thuận, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì L thấy khát nước nên dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi vào trước sân nhà bà Trương Thị Th tại thôn Đà Thuận, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do thấy không có ai ở nhà, cửa chính đã khóa nên L đi bộ vòng ra phía hông phải thấy cửa sổ không đóng, quan sát thấy không có ai ở trong nhà nên L trèo qua cửa sổ vào trong nhà lấy trộm 03 điện thoại di động gồm: 02 điện thoại di động hiệu Oppo loại A37F và A55 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Note 9. Sau khi lấy được 03 chiếc điện thoại đi động trên thì L điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động Bảo H do ông Bùi Bảo H làm chủ ở thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ bán chiếc điện thoại Oppo A55 được 2.300.000 đồng. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động Việt Tiến do ông Nguyễn Vũ Hải Đ làm chủ ở thôn Đà Thọ, xã Đ L, huyện Đ bán chiếc điện thoại Samsung Note 9 được 1.000.000 đồng. L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại đi động Thành L do Nguyễn Thị Th U làm chủ ở thôn Đà Lâm, xã Đ L huyện bán chiếc điện thoại còn lại là Oppo A37F được 380.000 đồng. Sau khi bán được 03 chiếc điện thoại trên thì Chu Văn L điều khiển xe mô tô đến nhà bà Mai Thị Thu D ở thôn Đà Phước, xã Đ L mua trứng gà. Khi đến trước sân L thấy cửa nhà mở, nhìn vào phòng khách L thấy 01 điện thoại di động Redmi Note 10 thì L vào lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe về nhà. Đến chiều cùng ngày L điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động Phương Q do ông Phạm Q làm chủ ở Đà Lâm, Đ L bán chiếc điện thoại trên được 2.200.000 đồng. Tổng số tiền mà Chu Văn L bán được 04 chiếc điện thoại là 5.880.000 đồng.

Căn bản kết luận định giá tài sản số 79/KL – HĐĐG ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định:

- 01 điện thoại di động Oppo A37F có giá trị là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động Oppo A55 có giá trị là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- 01 điện thoại di dộng Xiaomi loại Redmi Note 10 có giá trị 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động Samsung loại Note 9 do không thu hồi được nên không có cơ sở định giá.

Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại Oppo A37F, Oppo A55 và Xiaomi loại Redmi Note 10 có giá trị 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ :

- 03 chiếc điện thoại gồm Oppo A37F, Oppo A55 và Redmi Note 10.

- 01 chiếc xe môtô không biển số.

- Số tiền 3.955.000 đồng thu giữ trong người của Chu Văn L.

Đối với vật chứng là 03 chiếc điện thoại gồm Oppo A37F, Oppo A55 và Redmi Note 10 khi hoàn tất công tác định giá tài sản, đã xác định được chủ sở hữu CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với số tiền 3.955.000 đồng L khai nhận đây là số tiền còn lại sau khi L bán điện thoại trộm cắp được, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô không biển số Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Riêng chiếc điện thoại Samsung Note 9 thì ông Nguyễn Vũ Hải Đ khai nhận sau khi mua của L thì ông đã bán lại cho một người dân tộc thiểu số không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền 1.500.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không thu hồi được.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo Chu Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được các bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với Chu Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được nhận lại tài sản là Oppo A37F, Oppo A55 bị hại là Trương Thị Th yêu cầu Chu Văn L trả cho bà số tiền 2.300.000 đồng đây là số tiền bà Th bỏ ra để chuộc lại điện thoại tại cửa hàng Bảo Hân của ông Bùi Bảo H. Đối với chiếc điện thoại Samsung Note 9 không thu hồi được thì bà Th yêu cầu Chu Văn L đền bù số tiền 3.000.000 đồng. Chu Văn L đã bồi thường theo yêu cầu của bà Th nên bà Th đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Chu Văn L.

Đối với bị hại là bà Mai Thị Thu D sau khi nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 thì bà D không yêu cầu bồi thường về dân sự đồng thời đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Chu Văn L.

Đối với Phạm Q đã bỏ ra số tiền 2.200.000 đồng và Nguyễn Thị Th U bỏ ra số tiền 380.000 đồng để mua điện thoại trộm cắp được của Chu Văn L thì ông Q, bà U yêu cầu Chu Văn L hoàn trả số tiền trên. Chu Văn L đã hoàn trả theo yêu cầu của ông Q, bà U nên cam kết không thắc mắc gì.

Tại bản cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Chu Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ ngU Cáo trạng truy tố bị cáo Chu Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.955.000đ và tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Do thiếu tiền tiêu xài nên vào ngày 22/5/2022 bị cáo Chu Văn L đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản của bà Trương Thị Th và bà Mai Thị Thu D lén lút trộm cắp 03 điện thoại di động hiệu Oppo A37F, Oppo A55 và Xiaomi Redmi Note 10 có tổng giá trị là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét thấy, lời khai của bị cáo Chu Văn L phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chu Văn L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nH vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được nhận lại tài sản là Oppo A37F, Oppo A55 bị hại là Trương Thị Th yêu cầu Chu Văn L trả cho bà số tiền 2.300.000 đồng đây là số tiền bà Th bỏ ra để chuộc lại điện thoại tại cửa hàng Bảo Hân của ông Bùi Bảo H. Đối với chiếc điện thoại Samsung Note 9 không thu hồi được thì bà Th yêu cầu Chu Văn L đền bù số tiền 3.000.000 đồng. Chu Văn L đã bồi thường theo yêu cầu của bà Th và bà Th không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Phía bị hại là bà Mai Thị Thu D sau khi nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 thì bà D không yêu cầu bồi thường về dân sự đồng thời đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Chu Văn L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Q đã bỏ ra số tiền 2.200.000 đồng và Nguyễn Thị Th U bỏ ra số tiền 380.000 đồng để mua điện thoại trộm cắp được của Chu Văn L thì ông Q, bà U yêu cầu Chu Văn L hoàn trả số tiền trên. Chu Văn L đã hoàn trả theo yêu cầu của ông Q, bà U nên cam kết không thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô không biển số. Xét thấy chiếc xe này bị cáo sử dụng số tiền trộm cắp để mua nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Số tiền 3.955.000 đồng thu giữ trong người của Chu Văn L. Bị cáo khai nhận số tiền này bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là dân lao động, nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số, không có học vấn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập nên cần khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo số tiền 300.000đ/tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. TU bố bị cáo Chu Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Chu Văn L số tiền 300.000đ/tháng tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Đ giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thi sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe môtô không biển số và số tiền 3.955.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Chu Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Sở tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bộ phận THA phạt tù;*
- *Lưu HS,AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long